TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HC-PT
Ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh,Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 642/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại", do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 301/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim T, ông Phạm Văn H và ông Nguyễn Đức B; đều là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Nguyễn Thanh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số E Ngõ A G, phường C quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Y: Ông Nguyễn Chí C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Kiều Ngọc C1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967;

3.3. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh B1: Ô*ng Nguyễn Văn Đ (là người khởi kiện vụ án).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Đ (là người khởi kiện).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Đức B có mặt; bà N, anh B1 vắng mặt; phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của ông Đ trình bày:

Ngày 25/01/2021, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là: UBND) huyện Y ra Quyết định số 1074/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Đ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y (sau đây viết tắt là: Quyết định số 1074/QĐ-UBND), cụ thể là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 1, diện tích 289,7m^2 tại xứ đồng Mái Sau, thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích bị thu hồi theo quy hoạch là 289,7 m^2 theo tờ bản đồ trích đo bản đồ hiện trạng khu đất số 15/TĐBĐ được Sở T3 duyệt ngày 01/02/2019; còn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ) cấp cho hộ ông Đ là thửa số 239, diện tích 300m^2.

Theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND thì diện tích đất bị thu hồi đúng theo như hiện trạng sử dụng canh tác của gia đình, giảm 10,3m^2 so với GCNQSDĐ, nhưng vẫn được bồi thường diện tích theo GCNQSDĐ nên ông không có thắc mắc gì về diện tích bị thu hồi.

Vì nghĩ gia đình cũng bị thu hồi cùng các hộ khác vào ngày 20/9/2019 nên ngày 29/11/2019 ông cùng một số hộ dân khác đã làm đơn khiếu nại về việc thu hồi đất. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (sau đây viết tắt là: Quyết định số 14696/QĐ-UBND) với kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Không đồng ý với kết luận giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y, ngày 04/01/2021 ông cùng một số công dân bị thu hồi đất tiếp tục làm đơn khiếu nại lên tỉnh. Ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt là: Quyết định số 503/QĐ-UBND) với kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp (sau đây viết tắt là: Quyết định số 7852/QĐ-UBND), trong đó có thửa đất số 76 của gia đình ông.

Ông Đ không đồng ý với các Quyết định thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình vì có nhiều sai phạm, không có căn cứ, không đúng trình tự thủ tục theo luật định. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông.

Ông Đ không đồng ý với Quyết định thu hồi đất vì muốn tiếp tục sử dụng đất để canh tác, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong gia đình. Nếu dự án này tiếp tục được thực hiện thì ông Đ đề nghị được thoả thuận về giá bồi thường đối với chủ đầu tư vì đây là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y, chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Việc UBND huyện yên P lập tờ trình cũng như thu hồi đất dựa trên Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện số 829 ngày 28/02/2018 để thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ là hết sức vô lý, bởi vì: ngày 11/9/2018 Chủ tịch UBND tỉnh B mới có ý kiến chỉ đạo UBND xã H lập quy hoạch dự án dầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo UBND huyện Y bổ sung Khu đất tại thôn Y, xã H vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Văn bản số 3439/UBND "V/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y". Ngày 15/01/2019, UBND xã H lập tờ trình phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá QSDĐ. Đến ngày 31/02/2019, UBND huyện Y mới ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND "V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án". Đến tận ngày 11/7/2019, HĐND tỉnh mới ban hành Nghị quyết 191 bổ sung danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì

lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh, trong đó có dự án khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất. Do vậy, UBND huyện Y tiến hành thu hồi đất xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại thôn Y, xã H dựa trên Nghị quyết 90 ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh là không có căn cứ vì dự án tại thời điểm đó chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết dẫn đến Kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất hàng năm của huyện số 829 ngày 28/02/2018 không phù hợp. Do vậy, nếu dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDD tại thôn Y, xã H có đủ căn cứ thì UBND huyện Y phải tiến hành thu hồi đất theo Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019. Nhưng Dự án này chưa có đủ điều kiện để được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết 191 thì UBND huyện Y đã tiến hành một số quy trình thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Khi UBND huyện Y ban hành quyết định thu hồi đất là đang thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; đất chưa được bàn giao từ người sử dụng đất sang cơ quan quản lý đất đai. UBND huyện Y và UBND xã H không ban hành bất kỳ văn bản nào thông báo người có đất bị thu hồi không được canh tác trên diện tích đất bị thu hồi. Do vậy, người dân có đất bị thu hồi vẫn canh tác, trồng trọt hoa màu trên diện tích dất bị thu hồi. Hơn nữa, trước khi cưỡng chế 07 ngày, UBND xã H thông báo người dân có đất thu hồi thu hoạch hoa màu nhưng do hoa màu chưa đến độ thu hoạch nên những người dân đã đề nghị Trưởng thôn Y đề xuất với các cấp lãnh đạo dời thời gian cưỡng chế để người dân tiến hành thu hoạch hoa màu để đảm bảo lương thực trong giai đoạn cao điểm dịch Covid-19 nhưng không được chấp thuận. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là: Hội đồng BTHTGPMB) không tiến hành kiểm đếm, thống kê tài sản trên đất của các hộ dân có đất thu hồi. Người dân không phối hợp trong việc kiểm đếm, thống kê tài sản trên đất nhưng Hội đồng BTHTGPMB không ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Ngoài ra, các quyết định hành chính của UBND huyện Y, UBND tỉnh B ban hành trái quy định pháp luật. Do vậy, việc thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Y gây thiệt hại về tài sản cho gia đình người khởi kiện.

Thửa đất số 76 của gia đình ông khi bị cưỡng chế thu hồi đang canh tác trồng chuối, rau màu chuẩn bị được thu hoạch. Việc thu hồi đất đã gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình ông khoảng 350 triệu đồng gồm tiền trị giá cây trồng trên đất, tường rào xây bao quanh thửa đất từ năm 2017, vật liệu xây dựng nhà của gia đình ông để trên đất.

Từ những căn cứ và lý do nêu trên, ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Đ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

2. Hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;

3. Hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y;

4. Hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y

5. Yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu và tài sản trên đất tổng số tiền là 350 triệu đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND và Quyết định số 503/QĐ-UBND vì ngày 25/01/2021 UBND huyện Y mới ban hành Quyết định số 1074/QĐ-UBND với gia đình ông Đ; ông Đ giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện còn lại.

2. Ý kiến của người bị kiện:

2.1. Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Y và Chủ tịch UBND huyện Y trình bày:

a) Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Trình tự, thủ tục thu hồi đất đảm bảo theo quy định. UBND huyện Y, Hội đồng BTHTGPMB và các cơ quan liên quan đã triển khai các bước để thu hồi đất thực hiện dự án, cụ thể như sau:

*) Căn cứ pháp lý thực hiện dự án:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh B số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng dưới 20 ha; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh B số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Y; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Y.

- Văn bản số 3439/UBND-XDCB ngày 11/09/2018 của UBND tỉnh B v/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y.

- Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Y v/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y.

- Trích đo bản đồ địa chính (hiện trạng) khu đất số 15/TĐBĐ được Sở T3 duyệt ngày 01/02/2019.

Như vậy, dự án Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y có đầy đủ căn cứ pháp lý để thực hiện các bước thu hồi đất.

*) Trình tự, thủ tục tổ chức triển khai thực hiện:

Ngày 24/10/2018, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y; Kế hoạch số 1622/KII-UBND về kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo số 111/TB- UBND v/v thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng. Giao UBND xã H niêm yết công khai thông báo thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở UBND xã H và điểm sinh hoạt chung của thôn; đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để các hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi được biết.

Ngày 05/5/2019 tại thôn Y và ngày 06/5/2019 tại thôn Y, Hội đồng BTHTGPMB phối hợp với UBND xã H tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Sau khi triển khai về chủ trương thực hiện dự án, Tổ công tác giúp việc Hội đồng BTHTGPMB triển khai nhiệm vụ lập hồ sơ thu hồi đất. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành phát tờ khai sử dụng đất đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; tiến hành kiểm tra, rà soát trên hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, việc thu thuế và dịch vụ nông nghiệp tại địa phương; đi kiểm tra trên thực địa để phục vụ cho việc lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (dự thảo). Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; giải thích về chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Tại các cuộc họp, các hộ có ý kiến nâng giá bồi thường, hỗ trợ GPMB và thực hiện hỗ trợ đất ở khi thu hồi đất nông nghiệp.

Từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng BTHTGPMB thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H, Nhà văn hóa thôn Y và được thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương.

Ngày 19/7/2019, sau khi tổng hợp các ý kiến trong thời gian công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, Hội đồng BTHTGPMB huyện tổ chức họp đối

thoại với các hộ dân có đất thu hồi để tháo gỡ vướng mắc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2019, Phòng T4 chủ trì, phối hợp với các cơ quan Phòng Tài chính kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực T - Y, UBND xã H, lãnh đạo thôn Y thực hiện thẩm định về hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ.

Trên cơ sở hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ đã được thẩm định và hoàn thiện, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất và ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H theo quy định.

*) Về thẩm quyền thu hồi đất và áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Việc thu hồi đất thực hiện dự án Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Tại khoản 3 Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B quy định: *"ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đối với trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai).*

Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024) đơn giá bồi thường về đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 70.000 đồng/m^2.

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 158.040.000 đồng/sào.

- Kinh phí bồi thường đất công ích giao thầu (tạm giao):

+ Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người đang sử dụng đất thuê là 30% giá đất: 21.000 đồng/m^2.

+ Bồi thường hoa mầu cho người đang sử dụng đất thầu: 9.000 đồng/m^2.

+ Hỗ trợ từ đất thu hồi trả cho ngân sách xã là 70% giá đất: 49.000 đồng/m^2.

Như vậy, trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của UBND huyện Y được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

b) Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y:

Chủ tịch UBND huyện Y xác định Quyết định số 14696/QD-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H được ban hành đúng quy định của pháp luật.

c) Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất:

Hội đồng BTHTGPMB phối hợp với UBND xã H, các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân cụ thể như sau:

- Trong thời gian từ ngày 15/8/2020 đến ngày 15/4/2021, Tổ công tác nhiều lần thực hiện đến từng hộ gia đình vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng chỉ có một số hộ đồng ý, còn lại 54 lượt hộ không đồng ý.

- Ngày 15/4/2021, B2 thực hiện cưỡng chế huyện Y đã tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với các hộ gia đình chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để vận động, thuyết phục các hộ chấp hành Quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường để bàn giao đất thực hiện dự án.

- Ngày 23/4/2021, UBND huyện Y báo cáo UBND tỉnh B quá trình thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã H, huyện Y tại Văn bản số 87/BC-UBND.

- Ngày 01/11/2021, Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 249-KL/TU về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã H, huyện Y.

- Ngày 09/11/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 734/UBND-TNMT về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã H, huyện Y.

- Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó, đã thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyên vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

- Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưỡng chế, các hộ có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được Công an huyện Y giải quyết như sau: Ngày 24/02/2022, Công an huyện Y ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo; ngày 17/4/2022, Công an huyện Y ban hành Văn bản số 499/TL-CAH trả lời đơn của công dân (bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H). Văn bản của Công an huyện đã nêu rõ: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai,

minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, UBND huyện Y và Chủ tịch UBND huyện Y giữ nguyên các quyết định đã ban hành, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2. Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:

Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (lần hai) bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung đúng quy định của pháp luật.

2.3. *Người đại diện hợp pháp của UBND xã H trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. UBND xã H được UBND tỉnh B giao làm Chủ đầu tư dự án. Quá trình thực hiện dự án, UBND xã H đã phối hợp với Hội đồng BTHTGPMB huyện Y và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên hộ gia đình ông Đ là một trong những hộ không đồng ý chủ trương thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường. Hiện nay số tiền các hộ không nhận đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước. Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong nhưng hiện nay chưa tổ chức đấu giá. UBND xã H thấy các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các Điều 18, 29, 30, 31 Luật khiếu nại;

Căn cứ vào các Điều 62, 66, 69, 70 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Đ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;

- Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 350 triệu đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (lần hai);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên miễn án phí hành chính sơ thẩm, án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

5. Kháng cáo: Ngày 10/7/2023, ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm; ngày 23/8/2023, ông Đ có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông và buộc UBND huyện Y bồi thường hoa màu trên đất cho ông số tiền 300 triệu đồng.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

6.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ là Luật sư Nguyễn Đức B phát biểu ý kiến đánh giá các tình tiết của vụ án và đưa ra các căn cứ pháp luật để chứng minh những nội dung ông Nguyễn Văn Đ đã trình bày tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

6.3. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập đầy đủ, hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa nhưng phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND và Quyết định số 503/QĐ-UBND, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu trên là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính. Đối với các yêu cầu còn lại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đầy đủ các chứng cứ, tài liệu, lời trình bày của các bên đương sự để xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện và yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Trên cơ sở đó, đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ pháp luật. Ông Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng những ý kiến của ông Đ tại đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung cũng như ý kiến của ông Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm không đủ cơ sở để chứng minh được nội dung kháng cáo là có căn cứ pháp luật; ngoài ra, ông Đ không giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 10/7/2023 và đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 23/8/2023, ông Nguyễn Văn Đ cho rằng việc UBND huyện Y ban hành quyết định thu hồi đất của ông là trái quy định của pháp luật về căn cứ thu hồi đất; vi phạm nhiều trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; tổ chức cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật và có sai phạm trong việc áp dụng pháp luật đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu, tài sản trên đất bị thu hồi của gia đình ông.

Xét những nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ nêu trên và ý kiến của ông Đ, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ phát biểu tại phiên tòa thì thấy:

[1] Về căn cứ thu hồi đất:

[1.1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bắc Ninh ban hành Nghị quyết số 90/NQ-HĐND "V/v Phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha, đất rừng dưới 20ha; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh". Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 102 có dự án: *"Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tạo vốn xã H; tổng diện tích 9,6ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới"*.

Ngày 18/7/2018, HĐND tỉnh B ban hành Nghị quyết số 123/NQ-HĐND "V/v Phê duyệt danh mục bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh". Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 140 có dự án: *"Xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng hạ tầng xã H; tổng diện tích 8,5 ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới"*.

Ngày 11/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh B có Văn bản số 3493/UBND-XDCB "V/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch, dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá QSDĐ xã H, huyện Y" có nội dung: *"Đồng ý giới thiệu địa điểm các khu đất tại thôn Y, Y và Y, xã H, huyện Y, tổng diện tích 03 khu đất khoảng 9,6ha (có sơ đồ vị trí các khu đất kèm theo) cho UBND xã H lập quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất. Việc lập quy hoạch, dự án trình thẩm định phê duyệt theo đúng quy trình, quy định hiện hành. UBND huyện Y bổ sung các khu đất nêu trên vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định"*.

Ngày 24/10/2018, UBND huyện Y ban hành các văn bản: Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y; Kế hoạch số 1622/KH-UBND về kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo số 111/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện; đã giao cho UBND xã H niêm yết công khai Thông báo số 111/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở UBND xã H và nhà văn hóa thôn Y, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để các hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi được biết.

Ngày 31/01/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND "V/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y".

Ngày 01/02/2019, Sở T3 duyệt Trích đo bản đồ địa chính (hiện trạng) khu đất số 15/TĐBĐ.

Ngày 05/5/2019, UBND xã H đã tổ chức hội nghị tại thôn Y họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất thôn Y để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 11/7/2019, HĐND tỉnh B tiếp tục ban hành Nghị quyết số 191/NQ-HĐND "V/v Phê duyệt danh mục bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh". Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 70 có: *"Dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá QSD đất tại xã H; tổng diện tích 9,6ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới"*.

Ngày 25/01/2021, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1074/QĐ-UBND "V/v: Thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông (bà): Nguyễn Văn Đ (N) thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y" với nội dung thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn Đ thửa đất số 76, tờ bản đồ số 1, diện tích 289.7m^2 tại xứ đồng "Mái sau", loại đất thu hồi "LUC". Cùng ngày, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1080/QĐ-UBND "V/v: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y (đợt E)"; theo đó, hộ ông Đ được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 300m^2 đất là 131.700.000 đồng.

[1.2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra khi ban hành Quyết định số 1074/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thì UBND huyện Y cần phải căn cứ vào Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh B mới chính xác, nhưng lại căn cứ vào Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 là có sự nhầm lẫn. Tuy nhiên, sự nhầm lẫn này không làm thay đổi căn cứ thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H, huyện Y đã được HĐND tỉnh B chấp thuận; theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc thu hồi đất của UBND huyện Y đối với hộ ông Nguyễn Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 là hoàn toàn có căn cứ.

[1.3] Nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ phát biểu tại phiên tòa cho rằng: thay vì thu hồi đúng đủ 9,6ha đất nông nghiệp để thực hiện dự án, trên thực tế UBND huyện Y đã chỉ đạo thu hồi khoảng 11,49ha đất nông nghiệp là chưa xem xét đầy đủ tính liên quan giữa các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh B ban hành vào các năm 2017, 2018, 2019 nêu trên; cũng như chưa xem xét kỹ nội dung bảng danh sách thu hồi đất (kèm theo Thông báo số 111) đã thể hiện chi tiết ngoài việc thu hồi đất nông nghiệp (LUC) của các hộ gia đình cá nhân thì UBND huyện Y còn quyết định thu hồi các loại đất khác (DCH, DGT, NTD, GTL, BHK) do UBND xã H và một số hộ gia đình, cá nhân

quản lý, sử dụng. Do đó, kháng cáo của ông Đ đối với nội dung căn cứ thu hồi đất là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Trên cơ sở những nội dung phân tích ở trên đã xác định việc UBND huyện Y thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Đ) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Quá trình triển khai thực hiện dự án, được sự ủy quyền của UBND tỉnh B tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, UBND huyện Y đã ban hành: Quyết định thành lập Hội đồng BTHTGPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y; Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo thu hồi đất... Đồng thời, giao nhiệm vụ cho Hội đồng BTHTGPMB huyện phối hợp với UBND xã H niêm yết Thông báo thu hồi đất, công khai Thông báo này trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Sau khi triển khai về chủ trương thực hiện dự án, Tổ công tác giúp việc Hội đồng BTHTGPMB triển khai nhiệm vụ lập hồ sơ thu hồi đất, phát tờ khai sử dụng đất đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; tiến hành kiểm tra thực địa, rà soát trên hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, việc thu thuế và dịch vụ nông nghiệp tại địa phương để lập hồ sơ thu hồi đất, dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB. Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; giải thích về chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng BTHTGPMB thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H, Nhà văn hóa thôn Y và được thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương.

Sau khi tổng hợp các ý kiến trong thời gian công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tổ chức họp đối thoại với các hộ dân có đất thu hồi, ngày 28/8/2019 Phòng T4 chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực T - Y, UBND xã H, lãnh đạo thôn Y thực hiện việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ. Trên cơ sở đó, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giao đến từng hộ dân theo quy định.

Đối với nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: Đối chiếu các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Đ tại "Biểu thống kê diện tích, loại đất thu hồi, hồi thường hỗ trợ…" kèm theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày

25/01/2021 của UBND huyện Y thì thấy UBND huyện Y đã áp dụng đúng và đầy đủ mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh B tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Với những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: UBND huyện Y đã thực hiện việc triển khai thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H, huyện Y là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ pháp luật theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh B ban hành về bảng giá các loại đất, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Y là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo cho rằng UBND huyện Y vi phạm nhiều trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, từ đó yêu cầu hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Y. Tuy nhiên, những ý kiến ông Đ trình bày trong đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung và những ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm là không đủ cơ sở chứng minh yêu cầu hủy Quyết định số 1074/QĐ-UBND là có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu, tài sản trên đất bị thu hồi:

Hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi nhận quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông Đ và một số hộ gia đình khác đã được vận động nhiều lần nhưng vẫn không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nên UBND huyện Y đã có văn bản báo cáo sự việc và đã được UBND tỉnh B có văn bản đồng ý cho UBND huyện yên P tổ chức cưỡng chế thu hồi đất. Theo đó, ngày 17/11/2021 Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND "V/v cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp" đối với 54 hộ đang sử dụng đất (trong đó có hộ ông Đ) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng căn cứ pháp luật quy định tại các Điều 70, 71 Luật Đất đai, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện Điều 2 của Quyết định số 7852/QĐ-UBND, UBND xã H đã tiến hành gửi Quyết định này đến các hộ dân, niêm yết công khai, thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và đã tổ chức tuyên truyền, vận động đến từng hộ; đồng thời, đã ban hành Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 98/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 105/TB-UBND ngày

14/12/2021 về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên phần diện tích đất đã có quyết định thu hồi nhưng các hộ vẫn không nhận tiền hồi thường, hỗ trợ, bàn giao đất. Vì vậy, ngày 21/12/2021 UBND xã H đã thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế, các hộ có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y về việc việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được Công an huyện Y giải quyết tại Văn bản số 203/TB-CAYP ngày 24/2/2022, Văn bản số 499/TL-CAH ngày 27/4/2022 với nội dung kết luận: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Không có sự hủy hoại tài sản như công dân phản ánh, nội dung đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H là không có cơ sở.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND; theo đó, không chấp nhận yêu cầu bồi thường 350 triệu đồng của ông Đ là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[4] Tổng hợp những kết quả phân tích ở trên và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Ông Đ kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm hủy các quyết định trên và chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng ông Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ có kháng cáo không được chấp nhận nhưng là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2023/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 01 năm 2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền